

Số: /UBND-VP

Phù Liễn, ngày tháng 4 năm 2026

V/v triển khai thực hiện Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phục hồi, phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản

Kính gửi: Các phòng, ban, đơn vị thuộc phường

Thực hiện Công văn số 1664/STP-BT&HCTP ngày 15/4/2026 của Sở Tư pháp về việc triển khai thực hiện Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phục hồi, phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản; Ủy ban nhân dân phường yêu cầu các đơn vị tập trung triển khai thực hiện một số nội dung như sau:

1. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị định số 65/2026/NĐ-CP

Các phòng, ban, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Nghị định số 65/2026/NĐ-CP đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các tổ chức, cá nhân có liên quan thuộc phạm vi quản lý.

Nội dung tuyên truyền cần tập trung vào các điểm mới liên quan đến tiêu chuẩn, điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên; bồi dưỡng nghề Quản tài viên, bồi dưỡng nghiệp vụ Quản tài viên hằng năm; trách nhiệm của Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản; chi phí Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản; các quy định chuyên tiếp và nội dung khác có liên quan.

Trong quá trình triển khai thực hiện, cần lưu ý: về tiêu chuẩn, điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên, Nghị định số 65/2026/NĐ-CP quy định điều kiện: “đã hoàn thành khóa bồi dưỡng nghề Quản tài viên” (điểm b khoản 1 Điều 5) và thành phần hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên phải có “Giấy chứng nhận bồi dưỡng nghề Quản tài viên” (điểm c khoản 2 Điều 7); các quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/3/2027; vì vậy kể từ thời điểm này, hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại chứng chỉ hành nghề Quản tài viên phải có đủ các giấy tờ nêu trên theo quy định..

2. Đối với các thủ tục hành chính thực hiện trên môi trường điện tử, cơ quan thực hiện thủ tục hành chính khai thác thông tin, dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin theo quy định pháp luật để giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, không yêu cầu cá nhân, tổ chức cung cấp, xuất trình những giấy tờ, tài liệu đã có trong các cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin này, trừ trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác không đầy đủ, không chính xác.

3. Tăng cường phối hợp trong công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động quản lý, thanh lý tài sản

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các phòng, ban, đơn vị rà soát các nội dung liên quan đến công tác quản lý nhà nước đối với Quản tài viên, doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản; phối hợp cung cấp thông tin, trao đổi nghiệp vụ, theo dõi danh sách Quản tài viên và doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản tại địa phương về Ủy ban nhân dân phường tổng hợp gửi Sở Tư pháp thực hiện cập nhật đầy đủ danh sách, thông tin theo quy định vào phần mềm quản lý hoạt động hỗ trợ tư pháp của Bộ Tư pháp khi phần mềm được đưa vào vận hành theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị định số 65/2026/NĐ-CP.

b) Phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động quản lý, thanh lý tài sản:

- Tăng cường trao đổi, cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước đối với Quản tài viên, doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản; chủ động rà soát, tổng hợp khó khăn, vướng mắc, bất cập phát sinh trong thực tiễn để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, hướng dẫn.

- Khi phát hiện các tổ chức, cá nhân có dấu hiệu vi phạm, cần kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân phường (qua Văn phòng HĐND và UBND phường) xin ý kiến UBND thành phố để tổ chức kiểm tra hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra nhằm xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật (nếu có) của Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản; trường hợp có vi phạm thì xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị xử lý theo quy định.

Yêu cầu các phòng, ban, đơn vị, cá nhân chủ động thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thuộc thẩm quyền để triển khai đồng bộ, hiệu quả Nghị định số 65/2026/NĐ-CP. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng

mắc phát sinh, đề nghị các đơn vị kịp thời phản ánh về UBND phường tổng hợp, tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

(Gửi kèm Công văn này Nghị định số 65/2026/NĐ-CP ngày 28/02/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phục hồi, phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tư pháp thành phố;
- CT, PCT UBND phường;
- Lưu: VT, VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Quang Hưng

PHỤ LỤC I
CÁC LUẬT, NGHỊ QUYẾT ĐƯỢC QUỐC HỘI KHOÁ XV
THÔNG QUA KỲ HỌP LẦN THỨ X

(Kèm theo Công văn số _____ /UBND-VP ngày /01/2026 của UBND phường)

STT	Tên văn bản	Cơ quan chủ trì đề xuất việc triển khai thực hiện Luật, Nghị quyết trên địa bàn phường
A. Luật được Quốc hội thông qua		
I.	1. Luật Dẫn độ 2. Luật Chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù 3. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Lý lịch tư pháp 4. Luật An ninh mạng 5. Luật Bảo vệ bí mật nhà nước (sửa đổi) 6. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 10 luật có liên quan đến an ninh, trật tự 7. Luật Phòng, chống ma túy (sửa đổi) 8. Luật Thi hành án hình sự (sửa đổi) 9. Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú	Công an phường
II	10. Luật Tương trợ tư pháp về dân sự Sở Tư pháp 11. Luật Giám định tư pháp (sửa đổi) 12. Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi) Thi hành án dân sự thành phố 13. Luật Tương trợ tư pháp về hình sự Viện kiểm sát nhân dân thành phố 14. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng 15. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo 16. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điều ước quốc tế 17. Luật Toà án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế	Văn phòng HĐND-UBND phường
III	18. Luật Tình trạng khẩn cấp 19. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp	Ban Chỉ huy Quân sự phường
IV	20. Luật Thuế thu nhập cá nhân (sửa đổi) 21. Luật Bảo hiểm tiền gửi (sửa đổi) 22. Luật Quản lý thuế (sửa đổi) 23. Luật Tiết kiệm, chống lãng phí	Phòng Kinh tế - Hạ tầng

	<p>24. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý nợ công</p> <p>25. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giá</p> <p>26. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thống kê</p> <p>27. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm</p> <p>28. Luật Đầu tư (sửa đổi)</p> <p>29. Luật Dự trữ quốc gia (sửa đổi)</p> <p>30. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng</p> <p>31. Luật Phục hồi, phá sản</p> <p>32. Luật Quy hoạch (sửa đổi)</p> <p>33. Luật Hàng không dân dụng Việt Nam (sửa đổi)</p> <p>34. Luật Xây dựng (sửa đổi)</p> <p>35. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn</p> <p>36. Luật Thương mại điện tử</p> <p>37. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường</p> <p>38. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản</p>	
V	<p>39. Luật Dân số</p> <p>40. Luật Phòng bệnh</p> <p>41. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ</p> <p>42. Luật Trí tuệ nhân tạo</p> <p>43. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ</p> <p>44. Luật Công nghệ cao (sửa đổi)</p> <p>45. Luật Chuyển đổi số</p> <p>46. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục</p> <p>47. Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi)</p> <p>48. Luật Giáo dục đại học (sửa đổi)</p> <p>49. Luật Báo chí (sửa đổi)</p> <p>50. Luật Viên chức (sửa đổi)</p>	Phòng Văn hóa – Xã hội
B. Các Nghị quyết được Quốc hội thông qua		
I	<p>51. Nghị quyết của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai</p> <p>52. Nghị quyết mở rộng phạm vi áp dụng Nghị quyết số 170/2024/QH15 ngày 30/11/2024 cho các dự án, đất đai có tình huống pháp lý tương tự trên phạm vi cả nước.</p>	Phòng Kinh tế - Hạ tầng

	53. Nghị quyết của Quốc hội về cơ chế, chính sách phát triển năng lượng quốc gia giai đoạn 2026 – 2030	
II	54. Nghị quyết của Quốc hội về các cơ chế chính sách để thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân 55. Nghị quyết của Quốc hội về những cơ chế chính sách đặc thù để thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo	Phòng Văn hóa – Xã hội
III	56. Nghị quyết của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc biệt để thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới Sở Ngoại vụ	Văn phòng HĐND-UBND

PHỤ LỤC II

DANH SÁCH NGHỊ QUYẾT ĐƯỢC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÔNG QUA TẠI KỲ HỌP LẦN THỨ 30, 31, 32

(Kèm theo Công văn số _____ /UBND-VP ngày _____ /01/2026 của UBND phường)

STT	Tên văn bản	Cơ quan chủ trì đề xuất việc triển khai thực hiện Luật, Nghị quyết trên địa bàn phường
I.	<p>1. Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 26/10/2025 quy định nội dung và mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng.</p> <p>2. Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 13/11/2025 quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn thành phố Hải Phòng từ năm học 2025 - 2026.</p> <p>3. Nghị quyết số 46/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 quy định cơ chế, chính sách trong đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi; tuyển chọn, sử dụng, đãi ngộ đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên trong lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng</p>	Phòng Văn hóa – Xã hội

<p>học sinh giỏi quốc gia, khu vực, quốc tế thành phố Hải Phòng.</p> <p>4. Nghị quyết số 58/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 quy định danh mục các khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng.</p> <p>5. Nghị quyết số 45/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 quy định nội dung và mức chi công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho các đối tượng thuộc diện bảo vệ, chăm sóc sức khỏe trên địa bàn thành phố Hải Phòng</p> <p>6. Nghị quyết số 48/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 quy định chính sách hỗ trợ các nhóm đối tượng bảo trợ xã hội và mức phí chi trả trợ giúp xã hội trên địa bàn thành phố Hải Phòng</p> <p>7. Nghị quyết số 49/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 quy định một số chính sách khuyến khích, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2026-2030</p> <p>8. Nghị quyết số 50/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ một số hoạt động Y tế - Dân số trên địa bàn thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2026 - 2030</p> <p>9. Nghị quyết số 54/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 quy định chính sách hỗ trợ về đào tạo, thu hút nguồn nhân lực ngành Y tế thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2026 - 2030</p> <p>10. Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 quy định một số chính sách hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2026-2030</p> <p>11. Nghị quyết số 57/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 quy định chính sách hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế cho các nhóm đối tượng xã hội đang thường trú trên địa bàn thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2026 - 2030</p> <p>12. Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND ngày 13/11/2025 về mức chi thu nhập bình quân tăng thêm</p>	
--	--

	<p>cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể, các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ do thành phố Hải Phòng quản lý</p> <p>13. Nghị quyết số 36/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 quy định đối tượng, chính sách hỗ trợ kinh phí đi lại, làm việc hoặc thuê nhà ở đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động</p> <p>14. Nghị quyết số 52/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 quy định chính sách hỗ trợ điều dưỡng phục hồi sức khỏe đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ trên địa bàn thành phố Hải Phòng</p> <p>15. Nghị quyết số 53/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 quy định các chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng, nguồn nhân lực chất lượng cao thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050</p> <p>16. Nghị quyết số 56/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 quy định chính sách hỗ trợ thêm mức đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2026 - 2030</p> <p>17. Nghị quyết số 59/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 quy định chính sách, chế độ đối với người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện trước thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025 chịu sự tác động do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp theo Kết luận số 183-KL/TW ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư</p> <p>18. Nghị quyết số 47/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan danh lam thắng cảnh và di tích lịch sử trên địa bàn thành phố Hải Phòng</p>	
II	<p>19. Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND ngày 26/10/2025 quy định chính sách phát triển nguồn nhân</p>	Phòng Kinh tế - Hạ tầng

<p>lực trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2025 – 2030.</p> <p>20. Nghị quyết số 17/2025/NQ-HĐND ngày 26/10/2025 quy định nội dung, mức, thời gian, tiêu chí và đối tượng được hưởng ưu đãi về đất đai đối với doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố.</p> <p>21. Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND ngày 26/10/2025 quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục ưu đãi thuế đối với các hoạt động khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo, vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Hải Phòng.</p> <p>22. Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 26/10/2025 quy định phương thức, điều kiện, nội dung, mức và trình tự, thủ tục hỗ trợ không hoàn lại từ ngân sách thành phố cho các tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố.</p> <p>23. Nghị quyết số 20/2025/NQ-HĐND ngày 26/10/2025 quy định nội dung, mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ, tiêu chí và đối tượng được hỗ trợ thuê trực tiếp tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ không thông qua đấu giá để hoạt động.</p> <p>24. Nghị quyết số 21/2025/NQ-HĐND ngày 26/10/2025 quy định trình tự, thủ tục thực hiện thu hồi đất đối với các trường hợp quy định tại khoản 3, 4, 7 Điều 6 Nghị quyết số 226/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng.</p> <p>25. Nghị quyết số 22/2025/NQ-HĐND ngày 26/10/2025 quy định tiêu chí cụ thể để xác định thửa đất nhỏ hẹp do tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đang quản lý, sử dụng, nằm xen kẹt trong khu dân cư Nhà nước được phép thu hồi nhằm tạo quỹ đất đấu giá quyền sử dụng vào mục đích phát triển đô thị, thương mại - dịch vụ theo quy định về thu hồi đất để phát triển kinh tế- xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn thành phố Hải Phòng</p>	
--	--

<p>26. Nghị quyết số 25/2025/NQ-HĐND ngày 13/11/2025 quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố và phân định cụ thể các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường cho các cấp ngân sách</p> <p>27. Nghị quyết số 26/2025/NQ-HĐND ngày 13/11/2025 quy định mức hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn thành phố Hải Phòng</p> <p>28. Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 13/11/2025 quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ</p> <p>29. Nghị quyết số 33/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 quy định tiêu chí xác định vị trí đối với từng loại đất, số lượng vị trí đất trong Bảng giá đất trên địa bàn thành phố</p> <p>30. Nghị quyết số 34/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí, lệ phí trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố</p> <p>31. Nghị quyết số 37/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 quy định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư trong lâm nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng</p> <p>32. Nghị quyết số 51/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 quy định cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung trên địa bàn thành phố giai đoạn 2026-2030.</p> <p>33. Nghị quyết số 24/2025/NQ-HĐND ngày 13/11/2025 quy định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu tiền sử dụng đất giữa các cấp ngân sách trên địa bàn thành phố.</p> <p>34. Nghị quyết số 32/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức bổ sung có mục tiêu từ nguồn vốn đầu tư công ngân sách thành phố cho ngân sách cấp xã giai đoạn 2026 - 2030</p>	
---	--

	<p>35. Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 quy định cơ chế, chính sách bố trí vốn ngân sách địa phương ủy thác để thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội</p> <p>36. Nghị quyết số 38/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 quy định các tiêu chí để quyết định thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng</p> <p>37. Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 quy định việc sử dụng nguồn thu từ giao dịch tín chỉ các-bon cho chương trình, dự án ứng phó biến đổi khí hậu, phát triển kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn trên địa bàn thành phố Hải Phòng</p> <p>38. Nghị quyết số 41/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 quy định mức chi thăm chúc Tết Nguyên đán, thăm hỏi ốm đau, trợ cấp đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý, người có công với cách mạng và một số đối tượng khác trên địa bàn thành phố Hải Phòng</p> <p>39. Nghị quyết số 42/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 quy định mức chi cho công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 trên địa bàn thành phố Hải Phòng</p>	
III	<p>40. Nghị quyết số 43/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 quy định việc hỗ trợ phí chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên địa bàn thành phố Hải Phòng</p> <p>41. Nghị quyết số 44/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố Hải Phòng</p>	Văn phòng HĐND-UBND phường